

Bản án số: 39/2020/HS-PT
Ngày 14-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2020/TLPT-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/5/1974 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu N, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công M (đã chết) và bà Đỗ Thị D; có chồng Dương Ngọc D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 29/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG NỘI VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/11/2019, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Cygnus biên kiểm soát 12P1- 2529 đến khu vực đường mòn biên giới thuộc khu N, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và gửi xe máy tại nhà một người quen, rồi đi bộ sang bãi hàng hóa thuộc khu vực L, Trung Quốc để vác hàng thuê. Tại đây, Nguyễn Thị T gặp một người đàn ông Trung Quốc không

quen biết, người này có trao đổi với Nguyễn Thị T về việc vận chuyển một bao pháo về ngã ba D, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với tiền công 500.000 đồng, Nguyễn Thị T không đồng ý. Khoảng một giờ sau, Nguyễn Thị T quay lại chỗ người đàn ông đã gặp trước đó, người này lại chủ động trao đổi với Nguyễn Thị T về việc mua lại số pháo trên. Nguyễn Thị T đồng ý mua số pháo trên với mục đích đem về để đốt trong dịp Tết và trả cho người này 1.100.000 đồng. Sau khi mua xong, Nguyễn Thị T vác bao pháo đến khu vực biên giới để chờ thời điểm vận chuyển về Việt Nam. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi xong công việc, Nguyễn Thị T quay lại chỗ để bao pháo rồi đưa pháo về Việt Nam. Đến chỗ gửi xe mô tô, Nguyễn Thị T gặp Nguyễn Viết T, là người quen của Nguyễn Thị T, Nguyễn Viết T nhờ Nguyễn Thị T chở về khu nhà trọ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Thị T đồng ý và lái xe chở Nguyễn Viết T, khi đó Nguyễn Viết T có nhìn thấy Nguyễn Thị T đeo một bao tải sau lưng nhưng không hỏi trong đó chứa gì. Khi Nguyễn Thị T điều khiển xe đến khu vực gần Trường tiểu học thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại Biên bản xác định số lượng và trọng lượng pháo lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 25/11/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xác định: 06 (sáu) giàn pháo loại 100 lỗ/giàn thu giữ của Nguyễn Thị T có tổng trọng lượng là 23,5kg.

Tại Bản kết luận giám định số 05/KL - PC09, ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Tất cả mẫu giám định được trích ngẫu nhiên từ số pháo thu giữ của Nguyễn Thị T đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Vận chuyển hàng cấm; áp dụng: Điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu tháng tù), được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 29/11/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án 2 năm 6 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm 01 đơn xin xác nhận thân nhân người có công với cách mạng hiện nay bị cáo đang

thờ cúng liệt sĩ có xác nhận của chính quyền địa phương, nhưng việc bị cáo cung cấp các tài liệu chứng cứ chưa đúng trình tự, thủ tục do vậy không có căn cứ để chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên đề nghị cấp phúc thẩm có thể áp dụng tiết này chấp nhận hoặc không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; mức án 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo trong vụ án này là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T xuất trình thêm 01 đơn xin xác nhận thân nhân người có công với cách mạng hiện nay bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét đến nên có cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Từ những nhận định trên, cần sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST, ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị T, cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 29/11/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vì Đức Trí